**BM II.18-ĐGDA**

.../2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN**  **TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP**  **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ**  **NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *………, ngày tháng năm 20...* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ**

**DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP BỘ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên dự án:** |  | | | | | | | | | |
| ***2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì***  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | | | | | | | | | | |
| **3. Đánh giá:** | | | | | | | | | | |
| **Tiêu chí đánh giá** | | ***Chuyên giá đánh giá*** | | | | | **Hệ số** | ***Điểm*** | ***∑*** | ***Điểm tối đa*** |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án** *[Mục 11, 12]* | |  | | | | |  |  |  | 8 |
| - Mức độ làm rõ được xuất xứ của công nghệ và chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án. | | 1 |
| - Khả năng triển khai và hoàn thiện công nghệ, khả năng tạo ra cơ hội kinh doanh sản xuất của dự án. | | 1 |
| **3.2. Nội dung và phương án triển khai** *[Mục 14, 15, 16 và phụ lục 8]* | |  | | | | |  |  |  | 20 |
| - Mức độ hợp lý của các vấn đề công nghệ mà dự án đề xuất cần giải quyết để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng. | | 1 |
| - Tính hợp lý các nội dung cần triển khai thực hiện. | | 2 |
| - Tính khả thi của phương án thực hiện. | | 2 |
| **3.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ** *[Mục 12, 17]* | |  | | | | |  |  |  | 12 |
| - Trình độ công nghệ của dự án so với công nghệ trong và ngoài nước. | | 1 |
| - Khả năng tạo ra sản phẩm mới từ công nghệ của dự án; Tính khả thi của công nghệ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. | | 2 |
| **3.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế-xã hội dự kiến của dự án** *[Mục 12, 18 và phụ lục 9]* | |  | | | | |  |  |  | 12 |
| **-** Làm rõ các thông số của sản phẩm và công nghệ | | 1 |
| - Khả năng cạnh tranh của công nghệ, sản phẩm tạo ra bằng công nghệ của dự án. | | 1 |
| - Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng, hiệu quả kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng | | 1 |
| **3.5. Sản phẩm khoa học và công nghệ** *[Mục 18]* | |  | | | | | 4 |  |  | 16 |
| **3.6. Phương án tài chính** *[Mục 15.4, 19 và các phụ lục từ số 1 đến 7 và các văn bản pháp lý cam kết huy động vốn]* | |  | | | | |  |  |  | 16 |
| - Phương án huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện. | | 2 |
| - Sự phù hợp của tổng dự toán và dự toán chi tiết. | | 2 |
| **3.7. Năng lực thực hiện** *[Mục 10, 12.4, 15. 1, 15.3 và hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* | |  | | | | |  |  |  | 16 |
| - Năng lực tổ chức, quản lý của chủ nhiệm dự án và các thành viên thực hiện chính. | | 2 |
| - Điều kiện và năng lực của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp chính. | | 2 |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** | |  | | | | |  |  |  | **100** |

***Ghi chú:******Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:***

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

*(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại …. của Thông tư số …./2024/TT-BKHCN ………….)*

***Nhận xét, kiến nghị:***

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………..

*Ngày ….. tháng ….. năm 20…*

*(Chuyên gia đánh giá, ghi rõ họ tên)*